

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

A. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu:

I. Tóm tắt dự án:

- a. Tên dự án: Mua sắm phương tiện phục vụ SXKD năm 2026 QNPC.
- b. Quy mô và địa điểm hạng mục dự án: Tỉnh Quảng Ngãi.
- c. Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025 và Quý I năm 2026.
- d. Địa điểm thực hiện: Số 270 Trần Hưng Đạo, Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

II. Tên và nội dung chủ yếu của gói thầu:

- Tên và số hiệu gói thầu: Gói thầu số 01/MS: Cung cấp phương tiện phục vụ SXKD.
- Nội dung chủ yếu của gói thầu: Mua sắm 02 xe bán tải.

III. Danh mục hàng hóa: Nhà thầu chịu trách nhiệm cung ứng đầy đủ hàng hóa với số lượng như bảng dưới đây:

STT	Hạng mục	Khối lượng	ĐVT	Mô tả hàng hóa
1	Xe bán tải	02	Xe	được mô tả tại mục B. Các yêu cầu về kỹ thuật - Chương V

Ghi chú: Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa, bảo hiểm vận chuyển hàng hóa, in và dán logo của Chủ đầu tư vào xe do Bên bán thực hiện bao gồm trong giá dự thầu.

Lưu ý: Giá gói thầu được Chủ đầu tư xây dựng với mức thuế suất GTGT là 10%; Do đó, yêu cầu nhà thầu tính toán giá trị và chào thầu với mức thuế suất GTGT 10%.

IV. Địa điểm giao hàng:

1. Địa điểm giao hàng: Trụ sở Công ty Điện lực Quảng Ngãi.
2. Thời gian thực hiện: Giao hàng trong vòng **90** ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

B. Các yêu cầu về kỹ thuật:

I. Yêu cầu chung:

1. Phương tiện mới 100%, chưa qua sử dụng, có đủ giấy tờ chứng minh xuất xứ hàng hoá và catalogue ghi rõ tiêu chuẩn, đặc tính, công dụng, hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.
2. Sản phẩm chào thầu phải có Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của Cục đăng kiểm Việt Nam (bản sao có chứng thực).
3. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan theo quy định của Đăng kiểm cùng với hàng hóa để Chủ đầu tư đăng ký đưa phương tiện đưa vào sử dụng, tham gia giao thông.
4. Danh mục các tài liệu chứng minh nguồn gốc và chất lượng hàng hóa:

TT	Hàng hóa	Xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng	Catalogue
1	Xe bán tải	X	X

Ghi chú:

- Dấu “X” là các tài liệu bắt buộc hồ sơ dự thầu phải cung cấp.
- Xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng (End user):

+ Có ít nhất 02 giấy xác nhận của đơn vị/người sử dụng cuối cùng tại Việt Nam chứng minh hàng hóa cùng chủng loại, cùng nhà sản xuất với hàng hóa chào thầu được yêu cầu tại Bảng danh mục các tài liệu chứng minh nguồn gốc và chất lượng hàng hóa thuộc chương V, đã vận hành ổn định đạt yêu cầu tối thiểu 24 tháng.

+ Chỉ chấp nhận các văn bản xác nhận trong vòng 36 tháng tính đến tháng đăng thông báo mời thầu.

- Catalogue: Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của xe thành phẩm.

II. Yêu cầu thông số kỹ thuật Xe bán tải:

Nhà thầu điền/ cập nhật đầy đủ các thông tin/ thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu vào Bảng chào thông số kỹ thuật hàng hóa (tuyên bố vào Cột số (4)) theo yêu cầu chi tiết của từng nội dung sau đây và nộp cùng E-HSDT trước thời điểm đóng thầu (E-HSDT không nộp Bảng chào thông số kỹ thuật trước thời điểm đóng thầu sẽ không được bổ sung làm rõ trong quá trình đánh giá E-HSDT, và sẽ bị xem xét đánh giá là không đạt ở bước đánh giá về kỹ thuật).

TT	Nội dung/ Thông số kỹ thuật	Yêu cầu	Nhà thầu chào
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Thông số chung		
1	Mã hiệu (tương ứng của xe chào thầu trong catalogue)	Nhà thầu nêu rõ	
2	Nước sản xuất	Nhà thầu nêu rõ	
3	Nhà sản xuất	Nhà thầu nêu rõ	
4	Năm sản xuất	Năm 2024 trở về sau	
II	Động cơ và tính năng vận hành		
1	Động cơ	Diesel	
2	Dung tích xi lanh (cc)	≥ 1.898	
3	Công suất cực đại	≥ 148 Hp	
4	Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút)	≥ 350	
5	Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5	
6	Hệ thống dẫn động	Hai cầu	
7	Gài cầu điện	Có	
8	Khóa visai cầu sau	Có	
9	Hộp số	Số sàn 6 cấp	
10	Trợ lực lái	Có	
III	Kích thước và trọng lượng		
1	(Dài x rộng x cao) mm	Dài ≥ 5.200 ; Rộng ≥ 1.800 ; Cao ≥ 1.700	
2	Khoảng sáng gầm xe (mm)	≥ 225	
3	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	$\leq 6,350$	
4	Dung tích thùng nhiên liệu (lit)	≥ 70	
IV	Hệ thống treo		

TT	Nội dung/ Thông số kỹ thuật	Yêu cầu	Nhà thầu chào
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Hệ thống treo trước	Hệ thống treo độc lập, tay đòn kép, lò xo trụ và ống giảm chấn	
2	Hệ thống treo sau	Nhíp với ống giảm chấn	
V	Hệ thống phanh		
1	Phanh trước	Phanh đĩa	-
2	Phanh sau	Phanh đĩa hoặc Tang trống	
3	Cỡ lốp	R17 hoặc R18	
4	Bánh xe	Vành hợp kim nhôm đúc	
VI	Trang thiết bị kèm theo		
1	Túi khí	Tối thiểu 2 túi khí phía trước	
2	Trợ lực lái	Có	
3	Tấm lót thùng hàng	Có	
4	Cửa kính điều khiển bằng điện	Có	
5	Điều hoà nhiệt độ	Có	
6	Hệ thống âm thanh	Có	
7	Nắp thùng hàng	Kiểu canopy, nắp thùng cao	
8	Hệ thống chống bó cứng phanh ABS	Có	

Lưu ý: Đối với các yêu cầu bắt buộc phải nêu rõ/ cụ thể thông số, giải pháp, ... trong Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật của phương tiện thì trong E-HSĐT Nhà thầu phải nêu cụ thể, đầy đủ thông số, mô tả giải pháp, không được ghi chung chung là “đáp ứng/đảm bảo/tuân thủ E-HSMT,...”.

Ngoài những thông số kỹ thuật cơ bản trên đây, các thông số theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất, nhà thầu phải nêu đầy đủ, chi tiết các thông số kinh tế - kỹ thuật của thiết bị, tính năng cơ bản và ưu điểm của thiết bị.

III. Các yêu cầu khác:

- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật hoặc các chứng từ cần thiết để chứng minh hàng hoá do Nhà thầu chào đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành xe do mình cung cấp với thời hạn theo chính sách bảo hành của nhà sản xuất, nhưng không nhỏ hơn 3 năm hoặc 100.000 km tùy theo điều kiện nào tới trước tính từ ngày giao xe.

- Cung cấp tài liệu kỹ thuật/Catalogue của xe phục vụ hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng và tra cứu vật tư phụ tùng khi sửa chữa: Sách hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng (01 bộ tiếng Việt).

- Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế phụ tùng trong toàn bộ quãng thời gian bảo hành, bảo trì.